

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Nhi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/04/2020, tại Hội trường xét xử TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 06/02/2020 đối với bị cáo:

Đặng Phong L, sinh năm 1974, tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh H; Trú tại: Thôn 5, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 06/10; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích; 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Con ông Đặng Khắc L và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có vợ là Đinh Thị H.

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 22/10/2019 cho đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/10/2019, Đặng Phong L đi bộ từ nhà ở Thôn 5, xã S đến nhà ông Nguyễn Văn D, tại thôn 2, xã S để nhờ ông D chở đến nhà anh Đặng Khắc H (anh trai L) tại Tổ dân phố 5 (TDP5), thị trấn K để ăn giỗ. Khi đến nhà ông

D, thấy không có ai ở nhà, cửa nhà đóng. Lưu gọi: Anh D ơi, 2 đến 3 lần nhưng không nghe ai trả lời. L nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 81H1 – 08940, nhãn hiệu ESPERO của gia đình ông D đang dựng ở sân nhà, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa, nghĩ nhà không có ai, nên L đã nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Quan sát xung quanh thấy không có người, L lén lút quay xe, bật chìa khóa, nổ máy và điều khiển xe mô tô ra đường Đông Trường Sơn đi đến thị trấn K đi đến nhà anh Hiền tại TDP5, thị trấn K để ăn giỗ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L điều khiển xe đi về xã S, sợ bị phát hiện, L không đi về nhà mà đi đến nhà anh Nguyễn Văn N (tại thôn 4, xã S) uống rượu đến tối và ngủ lại tại nhà anh N. Đến khoảng 8 giờ ngày 13/10/2019, L một mình điều khiển xe mô tô đã lấy trộm của gia đình ông D đi đến thị trấn Kbang để đón xe khách đi về quê Thanh Hóa, trên đường đi đến Trạm kiểm soát lâm sản số 2 (đường Đông Trường Sơn) thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện K ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, phát hiện L điều khiển xe mô tô biển số 81H1-08940 không có giấy phép lái xe, không có chứng nhận đăng ký xe, không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên đã lập biên bản vi phạm hành chính, ra Quyết định tạm giữ phương tiện và yêu cầu L về trụ sở Công an huyện Kbang làm việc. Tại cơ quan Công an, L khai nhận chiếc xe mô tô biển số 81H1-08940 là xe do L trộm cắp vào ngày 12/10/2019 tại thôn 2, xã S, K, tỉnh Gia Lai.

Xét vụ việc có dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản Công an huyện K đã ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra để giải quyết.

Đối với bị hại: Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông D đã báo cáo đến Công an xã S để tìm kiếm. Nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với đối tượng, bị hại và trưng cầu giám định giá trị tài sản bị trộm cắp.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K xác định: Xe mô tô biển số 81H1-08940, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, số máy 107543, số khung 107543 trị giá 3.825.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ: Xe mô tô biển số 81H1-08940, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn Nâu, số máy 107543, số khung 107543 và đã xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn D, ông D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CTr-VKS ngày 05/02/2020, VKSND huyện K đã truy tố Đặng Phong L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Phong Lưu về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã

nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố Đặng Phong L phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Đặng Phong L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn D đã nhận lại 01 xe Mô tô bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét đến nữa.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét đến nữa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo Đặng Phong L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, nhưng trong suốt quá trình xét xử bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải về hành vi mà bị cáo đã phạm tội.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại ông Nguyễn Văn D không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Điều tra viên; VKSND huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Đặng Phong L phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân nên vào sáng ngày 12/10/2019, bị cáo Đặng Phong L đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn D, khi thấy chiếc xe Mô tô của ông D dựng tại sân, không có người trông coi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt được xe Mô tô, trị giá 3.825.000 đồng. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/12/2015, cùng đồng bọn trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện K xét xử, tuyên phạt 07 tháng tù giam. Ngày 13/08/2016, chấp hành xong hình phạt, trở về thôn 5, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai sinh

sống. Bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 02/10/2019, bị cáo có hành vi Trộm cắp tài sản, bị Công an xã S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000617/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (bị cáo chưa chấp hành nộp phạt).

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng tại phiên tòa, bị cáo đã không thành khẩn khai báo, không thể hiện sự ăn năn hối cải;

Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và tại phiên tòa, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Vật chứng đã được xử lý xong, người bị hại ông Nguyễn văn D đã nhận lại tài sản đã bị trộm cắp là 01 xe Mô tô và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét đến nữa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đặng Phong L** phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Xử phạt bị cáo **Đặng Phong L 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ (ngày 22/10/2019).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Chi cục THADS huyện.
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

